

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 570/2019/HS-PT

Ngày 09 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Ngọc Huân.

Các Thẩm phán: Bà Phan Thanh Huyền và bà Nguyễn Bích Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đức Thiện - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 500/2019/TLHS- PT ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Trịnh N do có kháng cáo của Bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2019/HS-ST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo: Trịnh N, sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: Số 82, tổ 26, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp Không; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Duy H và con bà Nguyễn Thị H; vợ con chưa có; Tiền án tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/12/2018, hủy bỏ tạm giữ ngày 05/01/2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 28/12/2018, tại trước Bar số 15 Đào Duy Từ, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, tổ công tác Công an phường Hàng Buồm phát hiện Trịnh N có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, N tự nguyện giao nộp từ trong lòng bàn tay phải 01 túi nilon màu trắng có kích thước 5x7 cm bên trong chứa 10 viên nén màu xanh. Tại

chỗ, N khai nhận số ma túy trên là ma túy tổng hợp. Tổ công tác đã tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa N về trụ sở Công an phường Hàng Buồm giải quyết.

Ngoài ra, còn thu giữ của N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen có số IMEI 1: 866950036775939; IMEI2 866950036775921; lắp số SIM: 0898621688.

Tại kết luận giám định số 80/KLGD-PC09 ngày 03/01/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận số tang vật thu giữ của Trịnh N: 10 viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 4,071gam.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh N khai: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 27/12/2018, N dùng điện thoại số thuê bao 0898621688 gọi đến số thuê bao 0392627940 của một người bạn tên TH (không rõ lai lịch) hỏi mua 10 viên ma túy tổng hợp và được TH đồng ý. N và TH hẹn giao tại quán Bar số 15 Đào Duy Từ, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Khoảng 1 giờ 15 phút ngày 28/12/2018, N đi xe taxi từ nhà đến trước điểm hẹn và mua 10 viên ma túy tổng hợp từ TH với giá 4.500.000đồng. N cầm số ma túy trên đi vào trong quán Bar số 15 Đào Duy Từ với mục đích sử dụng thì bị kiểm tra và phát hiện như nêu trên. Chiếc điện thoại N sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Anh Phạm M, sinh năm 1990; HKTT: số 10 Đ, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội khai: Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 28/12/2018, anh M đang ngồi ăn bánh mỳ tại số nhà 15 Chợ Gạo, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (đối diện số 15 Đào Duy Từ) thì thấy lực lượng công an tiến hành kiểm tra Trịnh N. Khi lực lượng an ninh yêu cầu kiểm tra, N đã tự giao nộp tại chỗ 01 túi nilon có kích thước 5x7cm bên trong chứa 10 viên nén màu xanh và khai số viên nén trên là ma túy tổng hợp mang theo để sử dụng.

Về đối tượng tên TH bán ma túy cho Trịnh N, N khai không biết rõ tên tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã tiến hành rút list điện thoại nhưng không xác định được chủ thuê bao nên không có điều kiện xác M làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội truy tố Trịnh N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án số 104/2019/HS-ST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Trịnh N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trịnh N 30 (Ba mươi) tháng tù. Thải hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/12/2018 đến ngày 05/01/2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm ngày 11/6/2019, bị cáo Trịnh N đã có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội kết luận vụ án và đề nghị:

- Về đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 4,071 gam MDMA, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trịnh N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ.

Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như: Khai báo thành khẩn, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, gia đình có công với cách mạng và xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội xử phạt bị cáo 30 (Ba mươi) tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trịnh N 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/12/2018 đến ngày 05/01/2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Trịnh N trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo Trịnh N tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ 15 phút ngày

28/12/2018 Trịnh N có hành vi tàng trữ trái phép 10 viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA có tổng trọng lượng 4,071 gam nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt. Hành vi của bị cáo Trịnh N đã bị Hội đồng xét xử sơ thẩm xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trịnh N, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo Trịnh N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép 4,071 gam MDMA. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Trịnh N và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Trịnh N 30 (Ba mươi) tháng tù là phù hợp. Quyết định của Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm là có căn cứ và đúng pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 260; khoản 2 Điều 262; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm b khoản 1 Điều 361 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015

Không chấp nhận kháng cáo của Trịnh N. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 104/2019/HS-ST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Tuyên bố, Trịnh N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trịnh N, 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/12/2018 đến ngày 05/01/2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;
- Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp+Hsva./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Huân

